

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HS-ST

Ngày 29 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Long và ông Nguyễn Tiến Tùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Thị Hoài Nụ - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại Nhà Văn hóa xã T thuộc thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐÌNH T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 19 tháng 12 năm 1984 tại Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình T và bà Lý Thị D (Bà D đã chết); Có vợ và 02 con;

Tiền án: 01 - Tại Bản án số 25/2017/HS-ST ngày 19/4/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày 29/8/2023 bị cáo chấp hành xong án phạt tù), đến ngày 31/01/2024 bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 02/12/2002, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đến ngày 31/01/2024 bị cáo đã được xóa án tích.

- Tại Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 03/4/2013 của Ủy ban nhân dân huyện C, bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm

Chữa bệnh - Giáo dục – LĐXH tỉnh Bắc Kạn với thời hạn 12 tháng. Đến ngày 31/01/2024 bị cáo được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người làm chứng: Hà Đức Ú, sinh năm 1986, trú tại: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31/01/2024, tại khu vực thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an xã T, huyện C phát hiện Nguyễn Đình T có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại túi áo khoác bên trái phía trước của T 01 vỏ bao xi lanh đã được xé, bên trong có 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và 01 gói nhỏ được gói bằng 02 lớp giấy (lớp giấy bên ngoài có một mặt màu trắng, một mặt màu bạc; lớp giấy bên trong màu trắng), bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột, nghi là ma túy (heroin). Ngoài ra, còn thu giữ tại túi áo khoác bên phải phía trước 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và thu giữ tại túi áo ngực phía trước đang mặc 01 điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu Realme đã qua sử dụng. Cơ quan công an tiến hành niêm phong các đồ vật thu giữ theo quy định.

Tại Biên bản mở, đóng niêm phong, thử phát hiện nhanh, cân xác định khối lượng chất ma túy ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xác định: Chất màu trắng dạng bột có trong gói nhỏ gói bằng 02 lớp giấy được niêm phong trong phong bì ký hiệu là A1 có khối lượng 0,029g (không phẩy không hai chín gam). Sau khi cân, cho toàn bộ chất màu trắng dạng bột vào một túi nilon dạng túi zip cho vào phong bì và niêm phong dán kín ký hiệu là T gửi giám định. Phong bì và giấy gói cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu là T.

Tại Kết luận giám định số: 74/KL-KTHS ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu T gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, có khối lượng 0,029g (không phẩy không hai chín gam).

Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu T đã dùng để giám định hết, phong bì bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T57 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về thời gian, địa điểm, số tiền sử dụng để mua ma túy, số lượng ma túy đã mua, tàng trữ. T khai gói chất màu trắng dạng bột là ma túy loại Heroine

có được do T mua với một người đàn ông không rõ tên, tuổi địa chỉ tại công chợ S thuộc thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Cụ thể: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 31/01/2024 sau khi đến nhà Hà Đức Ú trú tại thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để chơi, T và Ú đã rủ nhau thuê xe ôm đi mua ma túy về sử dụng, Ú đưa cho T 100.000 đồng để nhờ mua ma túy hộ. Khi đi đến khu vực thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, T đi bộ một mình đến khu vực công chợ S thì gặp một người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ) trông giống người nghiện. T hỏi “anh oi có gì không” và được người đàn ông trên đưa cho một gói nhỏ ma túy, T trả cho người đàn ông 150.000 đồng. Khi đã mua được ma túy T và Ú tiếp tục đi xe ôm về đến khu vực dốc Ba tầng thuộc thôn C, xã N, huyện C cùng nhau xuống bờ suối. Tại đây T chia phần ma túy cho Ú và bản thân lấy một phần ra dùng, phần còn lại cất vào túi áo khoác phía trước bên trái mang về để sử dụng, T không biết Ú sử dụng ma túy vào lúc nào. Sau khi sử dụng ma túy xong, T và Ú tiếp tục đi xe ôm về nhà Ú, chơi một lúc thì T đi bộ về nhà, khi đến khu vực công chợ T3 thì bị Công an xã T bắt quả tang. Số tiền 150.000 đồng để mua ma túy có 100.000 đồng là của Hà Đức Ú đưa cho nhờ mua hộ ma túy và 50.000 đồng là của T do lao động mà có. Mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, do bản thân là người nghiện và đã sử dụng ma túy từ năm 2002.

Hà Đức Ú khai: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 31/01/2024, Ú và Nguyễn Đình T đi từ nhà của Ú tại thôn T, xã T, huyện C đến khu vực thôn S, xã N để tìm mua ma túy, Ú gửi T 100.000 đồng để mua ma túy. Sau khi mua xong, cả hai đi đến khu vực thôn C, xã N và chia số ma túy mà T đã mua được. Ú đã sử dụng hết số ma túy được T chia cho còn T sử dụng lúc nào Ú không biết. Bản thân nghiện ma túy nên nhờ T mua để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác. Việc T mua ma túy của ai Ú không biết, chỉ biết số ma túy mua được là loại Heroine. Số tiền 100.000 đồng mua ma túy là do bản thân lao động mà có.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Công an xã T, huyện C xác định: Nguyễn Đình T và Hà Đức Ú đều dương tính với chất ma túy.

Vật chứng, đồ vật và tài sản thu giữ của vụ án gồm:

- 01 (một) phong bì mặt trước ký hiệu T57 và có dòng chữ: “Mẫu hoàn trả vụ: Nguyễn Đình T (1984) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau được niêm phong dán kín, tại mép dán có 04 chữ ký không đọc được, 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh B. Bên trong có phong bì bao gói cũ.

- 01 (một) phong bì mặt trước ký hiệu T và có dòng chữ “giấy gói cũ vụ Nguyễn Đình T”, tại mép dán phong bì có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có 01 (một) chữ ký T, 05 (năm) chữ ký không đọc được, 06 (sáu) dòng chữ: “Đinh Thị A, Dịp Thanh H, Nguyễn Đình T, Lương Quốc A1, Lâm Thành T2,

Nguyễn Trường G”, 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, bên trong có phong bì giấy gói cũ.

- 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và 01 vỏ bao bơm kim tiêm.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đen đã qua sử dụng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định trả lại cho Nguyễn Đình T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đen đã qua sử dụng. Còn lại vật chứng khác được bảo quản theo quy định.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS-CM ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố Nguyễn Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyễn Đình T thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đình T và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì mặt trước ký hiệu T57 bên trong có phong bì bao gói cũ và 01 (một) phong bì mặt trước ký hiệu T bên trong có phong bì giấy gói cũ và 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và 01 vỏ bao bơm kim tiêm.

- Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên,

Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do bị cáo và những người tham gia tố tụng cung cấp: Xét thấy đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31/01/2024, tại khu vực thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Đình T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,029g (không phẩy không hai chín gam) với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tội phạm Nguyễn Đình T thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng nhiều loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Nguyễn Đình T thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về hình phạt chính: Xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn tương xứng, phù hợp với thực tiễn xét xử tại địa phương để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung đối với người phạm tội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo nghiện ma túy, là lao động tự do, không có công việc ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Xác định việc áp dụng hình phạt bổ sung là không khả thi, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy phong bì bao gói cũ, phong bì giấy gói cũ, bơm kim tiêm, vỏ bao bơm kim tiêm đều không có giá trị, không còn sử dụng được. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy đối với số vật chứng này trong vụ án.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với Hà Đức Ú, xét thấy hành vi của Ú không cấu thành tội phạm. Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Đức Ú về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 31/01/2024 là có cơ sở, đúng với quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Đình T tại khu vực chợ S thuộc thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và người lái xe ôm đưa bị cáo và Hà Đức Ú đi mua ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý đối với các đối tượng này, xét thấy là phù hợp.

[8] Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân:

Xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) phong bì mặt trước ký hiệu T57 và có dòng chữ: “Mẫu hoàn trả vụ: Nguyễn Đình T (1984) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau được niêm phong dán kín, tại mép dán có 04 chữ ký không đọc được, 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh B. Bên trong có phong bì bao gói cũ.

- 01 (một) phong bì mặt trước ký hiệu T và có dòng chữ “giấy gói cũ vụ Nguyễn Đình T”, tại mép dán phong bì có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có 01 (một) chữ ký T, 05 (năm) chữ ký không đọc được, 06 (sáu) dòng chữ: “Đinh Thị A, Dịp Thanh H, Nguyễn Đình T, Lương Quốc A1, Lâm Thành T2, Nguyễn Trường G”, 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, bên trong có phong bì giấy gói cũ.

- 02 bom kim tiêm đã qua sử dụng và 01 vỏ bao bom kim tiêm.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Thu Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đình Long

Nguyễn Tiến Tùng

Lường Thị Thu Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đình Long

Lưu Anh Quyết

Lường Thị Thu Hòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Thu Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Kim Thu

Lưu Khánh Toàn

Lường Thị Thu Hòa

